

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRĂNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

Số: 25/2025/QĐST-LĐ

Ngày: 16-5-2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRĂNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hà Như Thủy.

- Thư ký phiên họp: Ông Hồ Bảo Việt – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trăng Bàng tham gia phiên họp: Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 06/2025/TLST-LĐ ngày 10-01-2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp số 15/2025/QĐST-LĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu: Chị Võ Kim P, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của chị P: Anh Nguyễn Trung C, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An – vắng mặt có đơn xin.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bảo hiểm xã hội T1, Địa chỉ: B N, Phường C, TP T, tỉnh Tây Ninh. Đại diện theo ủy quyền bà Lâm Thị Hồng T- Giám đốc BHXH Trăng Bàng- vắng mặt có đơn xin.

2. Chị Võ Thị Kim N, sinh năm 1990; địa chỉ: khu phố P, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh- vắng mặt có đơn xin.

3. Công ty TNHH D, Địa chỉ: đường số F, khu công nghiệp T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh- vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người đại diện của chị Võ Kim P, anh Nguyễn Trung C trình bày:

Năm 2006, chị Võ Kim P cho chị Võ Thị Kim N mượn giấy chứng minh nhân dân mang Võ Kim P để đi làm tại Công ty TNHH D. Chị N làm việc tại

Công ty TNHH D từ tháng 04-2006 đến tháng 03-2009 thì nghỉ việc và trả lại chứng minh nhân dân cho chị P. Sau khi nghỉ việc chị N đã làm thủ tục lãnh BHXH một lần. Trong thời gian này, công ty có tham gia bảo hiểm xã hội cho chị N. Trong thời gian này, chị P có làm việc tại Công ty TNHH P1; địa chỉ: phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Công ty TNHH P2 có tham gia bảo hiểm xã hội cho chị P.

Nay, chị P đã nghỉ làm nhưng không lãnh tiền bảo hiểm xã hội được do thời gian đóng bảo hiểm xã hội bị trùng và cùng một tên “Võ Kim P” nhưng tham gia bảo hiểm xã hội ở 02 nơi cùng một lúc và có đến 02 sổ bảo hiểm xã hội số 4506005554, 0205316708. Do đó, chị P yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Võ Thị Kim N, đứng dưới tên Võ Kim P và Công ty TNHH D là vô hiệu để nhận được tiền bảo hiểm xã hội.

Trong quá trình giải quyết – Công ty TNHH D đã được Tòa án: Tổng đạt thông báo nội dung khởi kiện và tổng đạt Quyết định mở phiên họp, nhưng cố tình vắng mặt không có lý do và không nộp văn bản ý kiến cho Tòa án.

Trong quá trình giải quyết- chị Võ Thị Kim N trình bày:

Chị và chị P là chị em bạn dì ruột, chị gọi chị P bằng chị. Vào tháng 04-2006, do chị chưa đủ tuổi nên chị có mượn chứng minh nhân dân của chị Võ Kim P để làm việc tại Công ty TNHH D ở khu công nghiệp T, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Chị và Công ty TNHH D có ký kết hợp đồng lao động với tên của chị Võ Kim P vào tháng 04-2006 đến tháng 03-2009 và đóng BHXH cho chị với tên chị P theo sổ sổ BH 4506005554. Sau khi nghỉ việc tại Công ty TNHH D, chị đã làm thủ tục lãnh tiền BHXH một lần vào năm 2009 xong. Tại thời điểm chị mượn giấy chứng minh nhân dân của chị P để đi làm thì chị P không đi làm tại công ty nào cả. Sau khi chị nghỉ việc chờ lãnh tiền BHXH 1 lần thì chị P đi làm tại Công ty P2. Chị và chị P bị trùng thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 03-2009 đến tháng 03-2010. Sau khi đủ tuổi chị đã sử dụng giấy chứng minh nhân dân của chị để đi làm tại Công ty F.

Nay chị P yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động do chị ký kết với Công ty TNHH D1 dưới tên Võ Kim P vô hiệu, chị đồng ý với yêu cầu của chị P vì chị đã mượn giấy chứng minh nhân dân của chị P để đi làm.

Trong quá trình giải quyết- đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T trình bày thể hiện trong hồ sơ: Kiến nghị Tòa án Nhân dân thị xã Trảng Bàng xem xét tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Võ Kim P và công ty TNHH D vô hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết yêu cầu:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng phiên họp từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp: Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét đơn yêu cầu đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

về việc giải quyết việc lao động. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 117, 127 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 15, 16, 49, 50, 51 Bộ luật lao động và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng giải quyết việc lao động xem xét quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Võ Kim P và Công ty TNHH D là vô hiệu.

2. Chị Võ Kim P phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thuộc quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện là tại Công ty TNHH D có trụ sở tại đường số F, khu công nghiệp T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, Công ty TNHH D đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục phiên họp.

[2] Đối với yêu cầu của chị Võ Kim P đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH D và chị Võ Kim P (do chị Võ Thị Kim N sử dụng chứng minh nhân dân của chị Võ Kim P để ký hợp đồng) là vô hiệu: Xét thấy việc chị Võ Thị Kim N sử dụng thông tin cá nhân của chị Võ Kim P để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “*Trung thực*” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật lao động, thuộc trường hợp đồng lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội T2 đã cung cấp thời thông tin về gian đóng bảo hiểm xã hội của chị Võ Kim P bị trùng tháng 12-2007 đến tháng 03-2009, phù hợp với thông tin chị Võ Kim P cung cấp. Do đó, chị Võ Kim P yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH D với chị

Võ Thị Kim N (do chị N sử dụng thông tin của chị Võ Kim P để ký) có cơ sở chấp nhận.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Chị Võ Kim P phải chịu theo quy định.

[5] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động; Điều 149, 367, 401, 402, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Võ Kim P.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Võ Kim P, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (do chị Võ Thị Kim N ký kết) với Công ty TNHH D là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: chị Võ Kim P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, cho khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: **0012189** ngày 09-01-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị P đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- THA thị xã Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

Hà Như Thủy